TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 01/8/2019.
V/v: " Yêu cầu ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Trịnh Thị Mai Hương.
Ông Nguyễn Hoàng Thân.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 152/2019/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, về việc: " Yêu cầu ly hôn ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77 /2019/QĐXXST-HNGĐ ngày: 27/6/2019, quyết định hoãn phiên toà số: 67/2019/QĐST – HNGĐ ngày: 16/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Thu T, sinh năm: 1987 – (Có mặt).
HKTT: tổ 1, ấp 2Đ, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987 – (Vắng mặt).
HKTT: tổ 1, ấp 2Đ, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2019, bản khai, biên bản về việc không tiến hành hoà giải được trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên toà. Nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày: chị T kết hôn với anh H vào tháng 07/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Lâm, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H sa vào rượu chè, cờ bạc không lo làm ăn, khi say rượu về thường kiếm chuyện gây gổ, đánh đập chị T. Mặc dù chị T đã góp ý và nhờ gia đình dàn xếp, hoà giải với nhau nhiều lần nhưng anh H không tiếp thu để sữa chữa mà tình trạng đó cứ kéo dài. Vì vậy, từ tháng 5/2018 cho đến

nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: có 02 con chung là: Nguyễn Lê Trâm A, sinh ngày: 30/9/2012 và Nguyễn Lê Huyền M, sinh ngày: 26/10/2014, hiện nay đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh Nguyễn Văn H dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay anh H vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của chị T là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Lê Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị T ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 08) nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị T trình bày là do anh H sa vào rượu chè, cờ bạc không lo làm ăn, khi say rượu về thường kiếm chuyện gây gổ, đánh đập chị T. Mặc dù chị T đã góp ý và nhờ gia đình dàn xếp, hoà giải với nhau nhiều lần nhưng anh H không tiếp thu để sữa chữa mà tình trạng đó cứ kéo dài. Vì vậy, từ tháng 5/2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương (Bút lục số: 27). Điều đó chứng tỏ: giữa chị T và anh H không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ lẫn nhau. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị T. Về hôn nhân chị T được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: có 02 con chung là: Nguyễn Lê Trâm A, sinh ngày: 30/9/2012 và Nguyễn Lê Huyền M, sinh ngày: 26/10/2014, hiện nay đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh H không có mặt nên không thể hiện được ý chí, nguyện vọng của mình là có muốn nuôi con hay không. Mặt khác, từ khi ly thân đến nay các cháu đều sống cùng với chị T, nếu giao cho anh H nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn nếp sống, sinh hoạt bình thường của các cháu. Vì vậy, để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Do đó, giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy HĐXX không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày là không có, nhưng anh H vắng mặt nên không kiểm chứng được lời trình bày của chị T có đúng hay không. Vì vậy, HĐXX không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên chị T phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu T đối với anh Nguyễn Văn H.

[1] Về hôn nhân: chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: có 02 con chung là: Nguyễn Lê Trâm A, sinh ngày: 30/9/2012 và Nguyễn Lê Huyền M, sinh ngày: 26/10/2014, hiện nay đang sống cùng với chị T.

Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc chị T và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: chị T phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà chị T đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0007935 ngày 25/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Chị T đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận.
- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã Bàu Lâm, huyện XM, tỉnh BR-VT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn